

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thái Thị Kim Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐST-DS, ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐ-HPT, ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường L, Q. H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Quốc S - Chức vụ: Phó Giám đốc làm đại diện theo Quyết định số 91/QĐ-BIDV NT, ngày 01/04/2022, của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận về việc Ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự.

Địa chỉ: Số 138 đường 21 tháng 8, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý rủi ro phụ trách xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Ninh

Thuận (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 355/QĐ-BIDV.NT ngày 08/8/2023) (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn Tấn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 19/10/2020, ông Huỳnh Văn Tấn N có ký với Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận (Viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng (Áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay theo món phục vụ nhu cầu đời sống) số hợp đồng: Z883/01/2020/HĐTD với số tiền vay là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay: 84 tháng, với mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng và giải ngân là: Từ ngày vay đến ngày 30/6/2018 là 10%/năm. Lãi suất vay hiện nay là 12,5%/năm. Số tiền trả nợ gốc, nợ lãi là 6.125.000đ/ tháng bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 15/9/2023 ông N đã trả cho Ngân hàng được số tiền: 98.500.000 đồng, trong đó: Số tiền gốc đã trả: 54.470.016 đồng, số tiền lãi đã trả: 44.029.984 đồng. Còn nợ ngân hàng số tiền là 352.250.690 đồng, trong đó: Nợ gốc: 295.529.984 đồng, nợ lãi là 56.720.706 đồng.

Ngày 28/7/2021, ông Huỳnh Văn Tấn N có ký với Ngân hàng Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay thấu chi không có tài sản bảo đảm) số hợp đồng 3886823/HĐ với số tiền vay là 50.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng, với mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất thấu chi: 10,5%/năm. Lãi quá hạn: 150 % lãi suất trong hạn. Lãi chậm trả 1%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tính đến ngày 15/9/2023 ông N đã trả cho Ngân hàng được số tiền: 541.769 đồng, trong đó: Số tiền gốc đã trả: 63.208 đồng, số tiền lãi đã trả: 478.561 đồng. Còn nợ ngân hàng số tiền là 59.359.265 đồng, trong đó: Nợ gốc là 49.936.792 đồng, nợ lãi là 5.879.543 đồng, lãi quá hạn là 3.542.930 đồng.

Ngày 21/05/2021, ông Huỳnh Văn Tấn N có ký với Ngân hàng Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 3886823/2023 với số tiền vay là 50.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng, với mục đích vay tiêu dùng.

Tính đến ngày 15/9/2023 ông N đã trả cho Ngân hàng được số tiền: 6.588.468 đồng, trong đó: Số tiền gốc đã trả: 4.716.591 đồng, số tiền lãi đã trả: 1.871.877 đồng. Còn nợ ngân hàng số tiền là 51.754.486 đồng, trong đó: Nợ gốc là 46.691.774 đồng, nợ lãi là 3.893.172 đồng, lãi quá hạn là 1.169.540 đồng.

Thời điểm vay tiền của Ngân hàng thì ông N là cán bộ công tác tại Công ty điện lực Ninh Thuận – Điện lực Phan Rang – Tháp Chàm nên đã đồng ý ủy quyền cho Ngân

hàng tự động trích tài khoản cá nhân của ông N để thu nợ hàng tháng theo số tài khoản mở tại Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Văn Tấn N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam đã tiến hành khởi kiện ông N ra Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ông Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn Tấn N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận với tổng số tiền tính đến ngày 15/9/2023 là 463.364.441 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm bốn mươi một đồng), trong đó: Nợ gốc là 392.158.550 đồng, nợ lãi là 66.493.421 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.712.470 đồng và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 16/9/2023 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

*Bị đơn ông Huỳnh Văn Tấn N:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam. Buộc ông Huỳnh Văn Tấn N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 15/9/2023 là 463.364.441 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm bốn mươi một đồng), trong đó: Nợ gốc là 392.158.550 đồng, nợ lãi là 66.493.421 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.712.470 đồng và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 16/9/2023 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn Tấn N phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng (áp dụng

đối với khách hàng vay theo món phục vụ nhu cầu đời sống) số hợp đồng Z883/01/2020/HĐTD ngày 19/10/2020; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay thấu chi không có tài sản bảo đảm) số hợp đồng 3886823/HĐ ngày 28/7/2021 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 3886823/2023 ngày 21/05/2021 giữa Ngân hàng và ông Huỳnh Văn Tấn N. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Tấn N có nơi cư trú tại khu phố 4, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Huỳnh Văn Tấn N phải trả số tiền gốc và lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông N trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng ông N đã nhận đủ số tiền 450.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, ông N có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng trên cơ sở Ngân hàng tự động trích tài khoản cá nhân của ông N để thu nợ hàng tháng theo số tài khoản ông N mở tại Ngân hàng nhưng trong quá trình vay ông N chỉ trả được một phần gốc và lãi, sau đó ông N không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, có cơ sở khẳng định ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông N là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[2.2] Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N có nội dung thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N phải trả số tiền vay còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng nhưng ông N không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình nên có cơ sở khẳng định ông N đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/9/2023) tổng cộng là 463.364.441 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi một đồng) là phù hợp với các Hợp đồng tín dụng đã ký kết; đồng thời phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông N còn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 16/9/2023 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

1. Buộc ông Huỳnh Văn Tấn N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền tổng cộng là 463.364.441 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi một đồng), trong đó: Nợ gốc là 392.158.550 đồng, nợ lãi là 66.493.421 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.712.470 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/9/2023), ông Huỳnh Văn Tấn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông N thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

### 3. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn Tấn N phải chịu 22.534.578 đồng (hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.899.000 đồng (mười triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005420 ngày 08/6/2023 của Chi cục thi hành dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2023). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diệu**